

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Mạnh Sắn

Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023, Thông báo chuyển ngày xét xử vụ án số 08/TB-TA ngày 06-3-2023, đối với các bị cáo:

1. Nông Quang P (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02 tháng 12 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn K và bà Nông Thị K; vợ: Hà Thị T; con: có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07-11-2022 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn C (tên gọi khác: Không); sinh ngày 24 tháng 9 năm 1995 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số A, đường C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị S (đều đã chết); vợ: Hoàng Thuý L; con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn

xuất cảnh từ ngày 07-11-2022 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07-10-2022, Nông Quang P đi vào khu rừng T thuộc thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cách nhà khoảng 01km để lấy củi thì thấy có 01 con Cu li bám trên cành cây gần đó nên P bắt đem về nhà bỏ vào lồng sắt ở sau nhà để nuôi, nhốt. Khoảng 08 giờ ngày 11-10-2022, Hoàng Văn C là bạn quen biết trên mạng xã hội Facebook nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi Nông Quang P “có chim chào mào bán không?” thì P trả lời là có, đồng thời gửi số điện thoại của P qua tin nhắn cho C. Khoảng 13 giờ, ngày 11-10-2022, C đến nhà P, khi C đang xem chim Chào mào thì P xách ra 01 lồng chim bằng sắt bên trong nuôi, nhốt 01 con Cu li mang ra treo ở gốc cây nhãn thì C hỏi “con gì đây anh?”, P trả lời là “con Cu li”. C hỏi mua thì P đồng ý bán cho C con Cu li với giá 300.000 đồng. Sau đó, Nông Quang P bắt con Cu li từ trong lồng sắt bỏ vào thùng cát tông cho Hoàng Văn C đem về. Quá trình nuôi, nhốt, chăm sóc con Cu li, C đã lên mạng tìm hiểu thì được biết hành vi mua, bán, nuôi nhốt Cu li là vi phạm pháp luật. Nên ngày 18-10-2022, C đã đến Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Lạng Sơn tự thú và giao nộp 01 cá thể Cu li.

Tại kết luận giám định số 1549/STTNSV ngày 19-10-2022 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam đã kết luận:

+ 01 cá thể động vật là loài Cu li lớn có tên khoa học *Nycticebus bengalensis*.

+ Loài Cu li lớn có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ). Loài Cu li lớn Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Ngày 21-10-2022, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án và chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 cá thể Cu li là vật chứng của vụ án, sau khi có Kết luận giám định, ngày 22-10-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Vườn Quốc gia Cúc Phương quản lý theo đúng quy định.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Quang P, Hoàng

Văn C về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Quang P, Hoàng Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Đề nghị:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Quang P. Xử phạt bị cáo Nông Quang P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 lồng chim bằng kim loại màu trắng và 01 lồng chim bằng tre. Truy thu số tiền 300.000 đồng do bị cáo Nông Quang P bán 01 cá thể Cu li mà có. Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã giao 01 cá thể Cu li cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Vườn Quốc gia Cúc Phương quản lý theo quy định. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, Biên bản tiếp

nhận người phạm tội ra tự thú, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, từ ngày 07 tháng 10 năm 2022 đến ngày 11 tháng 10 năm 2022, bị cáo Nông Quang P là người thực hiện hành vi bắt, nuôi, nhốt, bán trái phép 01 cá thể Cu li lớn cho bị cáo Hoàng Văn C. Từ ngày 11-10-2022 đến ngày 18-10-2022, bị cáo Hoàng Văn C là người thực hiện hành vi mua, nuôi, nhốt trái phép 01 cá thể Cu li lớn. Loài Cu li lớn có tên khoa học *Nycticebus bengalensis*, có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16-7-2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22-9-2021 của Chính phủ). Loài Cu li lớn có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27-11-2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Nông Quang P, Hoàng Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến cá thể Cu li lớn là động vật nguy cấp, quý, hiếm được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi bắt, nuôi, nhốt, mua bán động vật nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo Hoàng Văn C đã tự thú về hành vi phạm tội. Bị cáo Nông Quang P có bố là ông Nông Văn K được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen do góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Do đó, bị cáo Hoàng Văn C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Quang P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên đều được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nông Quang P là người trực tiếp thực hiện hành vi bắt, nuôi, nhốt, bán cá thể Cu li lớn và thu lợi số tiền 300.000 đồng nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hoàng Văn C là người thực hiện hành vi mua cá thể Cu li lớn với bị cáo Nông

Quang P nhưng đã tự thú và giao nộp cá thể Cu li lớn cho cơ quan chức năng nên có vai trò thấp hơn bị cáo Nông Quang P. Do đó, bị cáo Nông Quang P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Hoàng Văn C.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo Nông Quang P ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Hoàng Văn C có vai trò thứ yếu trong vụ án và có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Văn C cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với các lồng chim không còn giá trị sử dụng thì tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng do bị cáo Nông Quang P bán cá thể Cu li lớn mà có thì truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với cá thể Cu li lớn đã được bàn giao theo quy định nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Quang P.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Quang P, Hoàng Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Quang P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nông Quang P, Hoàng Văn C.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) lồng chim bằng kim loại, màu trắng, chiều cao 70cm, chiều rộng 34cm, lồng cũ, đã qua sử dụng. 01 (một) lồng chim bằng tre, chiều cao 75cm, chiều rộng 36cm, lồng cũ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-02-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4.2. Truy thu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo Nông Quang P bán 01 (một) cá thể Cu li lớn mà có.

4.3. Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã giao 01 (một) cá thể Cu li lớn cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Vườn Quốc gia Cúc Phương quản lý theo quy định.

5. Về án phí: Các bị cáo Nông Quang P, Hoàng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp